

Số: /BC-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Kính gửi: Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 13/03/2024 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 852/UBND-NNTN ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai Kế hoạch Giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sau khi kiểm tra rà soát, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Ia H'Drai (giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 29/02/2024), cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Các yếu tố tự nhiên và hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động đầu tư, xây dựng, dịch vụ, du lịch,... Tác động đến công tác bảo vệ môi trường ở địa phương:

Huyện Ia H'Drai là huyện biên giới giáp CamPuChia, Trung tâm huyện Ia H'Drai đóng trên địa bàn xã Ia Toi, cách trung tâm thành phố Kon Tum khoảng 130km; Cách Ủy ban nhân dân xã Mô Rai, huyện Sa Thầy về phía Tây Bắc khoảng 55km; Cách huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai khoảng 20 km, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, hiện có tuyến Quốc lộ 14C qua trung tâm huyện là tuyến đường giao thông quan trọng của huyện, tuyến đường tuần tra biên giới nằm ở phía Tây chạy dọc theo địa bàn giúp cho huyện có lợi thế trong việc thông thương, giao lưu trao đổi hàng hóa với các khu vực lân cận, huyện có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng.

* Khí hậu:

Khu vực vùng cao su mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên có các yếu tố khí hậu như sau:

- Nhiệt độ không khí:

- | | |
|--------------------------------------|------------|
| + Nhiệt độ trung bình năm | : 23,2° C. |
| + Nhiệt độ cao tuyệt đối | : 37° C. |
| + Nhiệt độ thấp tuyệt đối | : 15° C. |
| + Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất | : 25,5° C. |
| + Nhiệt độ trung bình thấp nhất | : 18° c. |

Chênh lệch nhiệt độ ngày đêm cao nhất vào các tháng 12,1,3(17° C)

- *Độ ẩm không khí:*

+ Độ ẩm trung bình: 85%

+ Độ ẩm trung bình cao nhất (8,9,10): 95%

+ Độ ẩm trung bình thấp nhất(12,1,2,3): 89%

- *Nắng:*

+ Tổng số giờ nắng bình quân/năm: 2.200h.

+ Số giờ nắng bình quân/ngày : 6,9h.

+ Tháng có giờ nắng nhiều nhất : tháng 2,3,4 (12,7h/ngày).

+Tháng có giờ nắng thấp nhất : tháng 7,8,9 (6,7h/ngày).

- *Lượng mưa:*

+ Lượng mưa bình quân/năm : 1.787 mm.

+ Lượng mưa năm cao nhất : 2.693 mm.

+ Lượng mưa năm thấp nhất : 1.219 mm.

Mùa mưa bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 10, lượng mưa cả năm chủ yếu tập trung vào các tháng này. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

- *Lượng bốc hơi:*

+ Lượng bốc hơi bình quân/năm: 840 mm.

+ Các tháng có lượng bốc hơi cao nhất: tháng 12,1,2,3.

+ Các tháng có lượng bốc hơi thấp nhất : tháng 6,7,8,9,10.

- *Gió:*

Có hai hướng gió chính thịnh hành:

Gió tây nam: Hoạt động từ tháng 6 đến tháng 10, tần suất cao nhất 30% vào tháng 7 và thấp nhất vào tháng 10.

Gió đông bắc: Hoạt động từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, tần suất cao nhất 26% vào tháng 4,5 và thấp nhất vào tháng 11.

- Khí hậu: Cây cao su phát triển ở nhiệt độ tối ưu 25°C, lượng mưa thích hợp từ 1.750 - 2.400 mm, số tháng khô 5-6 tháng/năm, độ ẩm : 80-85%, tốc độ gió trung bình 2-3m/s, số giờ nắng 1.800-2.400h.

* *Thủy văn:*

Khu vực huyện Ia H'Drai có 2 con sông lớn và nhiều suối nhỏ được phân bố đều trên địa bàn:

Sông Sa Thầy nằm ở phía Tây Nam của khu vực, chảy theo hướng từ Bắc xuống Nam có nước quanh năm, diện tích lưu vực khoảng 150.000 ha, trên sông này xây dựng được quy hoạch xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện lớn và nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Sông Sê San nằm ở phía Đông và Đông nam, ranh giới giữa hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

Do Tài nguyên nước dồi dào kết hợp với địa hình phong phú nên khu vực này rất có lợi thế phát triển thủy điện. Các công trình thủy điện lớn trên sông Sê San trên địa bàn huyện Ia H'Drai: Thủy điện Sê San 4-360 MW, Thủy điện Sê San 4a-63 MW,.....tất cả công trình thủy điện đã hoàn thành và phát điện hoà lưới quốc gia.

2. Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương, đơn vị và tổ chức có liên quan.

- Hiện nay, Phòng Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân huyện giao 04 chỉ tiêu⁽¹⁾, tuy nhiên hiện tại chỉ có 01 công chức là Trưởng phòng⁽²⁾ và 02 công chức, người lao động biệt phái giúp việc⁽³⁾, không có công chức chuyên môn về quản lý môi trường.

- Tại Ủy ban nhân dân các xã: Ia Toi, Ia Dom, Ia Đal hiện có 05 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường phụ trách công tác, tham mưu quản lý môi trường trên địa bàn xã. Ngoài ra còn có các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện chức năng phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức phụ trách làm công tác quản lý Bảo vệ Môi trường trên địa bàn huyện: Đều có trình độ đại học trở lên.

Với địa bàn rộng hiện nay chỉ tiêu biên chế được giao tại Phòng Tài nguyên và Môi trường còn ít, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường còn hạn chế.

3. Công tác phân công, phân cấp, phối hợp trong quản lý nhà nước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 168 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, triển khai đầy đủ theo đúng trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai có hiệu quả các nội dung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.1 Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên quan tâm, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu,

¹ Tại Quyết định 166/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Về việc điều chỉnh, giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính cho phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai năm 2023

² Chuyên ngành Quản lý đất đai

³ 01 công chức địa chính cấp xã biệt phái giúp việc tại phòng và 01 người lao động giúp việc tạo phòng.

bảo tồn đa dạng sinh học được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng như: Đã triển khai phổ biến bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và được đăng tải, cập nhật trên trang thông tin điện tử huyện; qua Đài phát thanh truyền hình huyện, tại các cuộc họp thôn, hội nghị, Facebook, Zalo,... và các trang mạng xã hội khác. Qua đó đã triển khai đến nhiều đối tượng thông qua các chương trình phối hợp giữa cơ quan chuyên môn cấp huyện (*Phòng Tài nguyên và Môi trường*) và các tổ chức chính trị xã hội như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh... thông qua đó đã từng bước góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đa dạng sinh học 22/5, ngày Môi trường thế giới 05/6, Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, ngày Quốc tế bảo vệ tầng Ozon 16/9, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Phong trào chống rác thải nhựa... bằng nhiều hoạt động thiết thực như: tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, phát hành poster, áo mũ tuyên truyền, treo băng rôn, khẩu hiệu,... đã thu hút đông đảo lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các công ty, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tích cực, tham gia trồng cây xanh, thu gom rác thải, nạo vét kênh mương, khơi thông cống rãnh các công trình công cộng, dọn vệ sinh nơi cư trú, cụm dân cư và dọn phát quang dọc các tuyến đường giao thông, hạn chế với sản phẩm nhựa sử dụng một lần và túi ni lông khó phân hủy... Qua hoạt động của các chiến dịch về BVMT đã nâng cao nhận thức của cộng đồng, góp phần BVMT ngày càng có hiệu quả trên địa bàn huyện.

1.2 Công tác xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản về bảo vệ môi trường:

- Từ đầu năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 11 văn bản chỉ đạo, điều hành⁽⁴⁾ và ban hành nhiều văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả, tình hình triển khai công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, kết quả các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ lớn Ngày Môi trường thế giới, Lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, Ngày Quốc tế bảo vệ tầng Ozon 16/9, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Phong trào chống rác thải nhựa... Ngoài ra cũng chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành nhiều văn bản triển khai đến các cơ quan, đơn vị có liên quan qua đó góp phần BVMT trên địa bàn huyện.

(Có phụ lục số 01 các văn bản kèm theo)

1.3 Việc phân bổ và thực hiện kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để bảo vệ môi trường tại địa phương theo quy định pháp luật:

Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách của huyện về sự nghiệp môi trường cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và đặt hàng đối với Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện để triển khai thực hiện công tác Bảo vệ môi trường (BVMT) trên địa bàn huyện đảm bảo các nhiệm vụ theo yêu cầu của ngành.

⁽⁴⁾ Cụ thể: Năm 2022: 07 văn bản; Năm 2023: 3 văn bản; Năm 2024: 01 Văn bản của Phòng Tài nguyên và Môi trường

2. Công tác đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

2.1. Đánh giá tác động môi trường:

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 29/02/2024, Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ban ngành liên quan tiến hành cho ý kiến thẩm định đối với 02 dự án cụ thể: Trang trại chăn nuôi Duyên Thịnh Phát tại xã Ia Đal; Nhà máy chế biến mù cao su của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân. Đến thời điểm báo cáo 02 dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụ thể: dự án Trang trại chăn nuôi Duyên Thịnh Phát tại xã Ia Đal được phê duyệt tại Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 12/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; dự án Nhà máy chế biến mù cao su của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân được phê duyệt tại quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 28/01/2022.

- Công tác tham vấn đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư được chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Việc thu và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Số phí thu được; số phí trích để lại theo quy định; việc quản lý và sử dụng phí): Không

- Việc xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia: không

2.2. Việc cấp giấy phép môi trường:

Từ năm 2022 đến nay trên địa bàn huyện Ia H'Drai không tiếp nhận được hồ sơ nào đề nghị cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định.

2.3. Đăng ký môi trường:

Về cơ bản các chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện.

3. Việc kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật:

Hiện tại, trên địa bàn huyện có 05 tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường⁽⁵⁾. Theo đó cơ bản các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, cấp Giấy phép môi trường đã chấp hành theo đúng quy định. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện chưa có cơ sở xử lý chất thải, bãi thải, do đó nguy cơ ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt và sản xuất là vấn đề quan trọng cần được xem xét.

- Việc kiểm soát nguồn ô nhiễm: Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã chủ động tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình địa bàn nhằm kịp thời phát hiện và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm; kịp thời phát hiện xử lý và không để xảy ra sự cố về các nguồn ô nhiễm trên địa bàn huyện.

⁽⁵⁾ **Gồm:** Nhà máy chế biến mù cao su Sa Thầy; Nhà máy chế biến TBS 230 tấn thành phẩm/ngày đêm - Công ty TNHH MTV ĐPTNN Ia H'Drai; Nhà máy chế biến mù Công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray; Nhà máy chế biến mù cao su Duy Tân; Trang trại chăn nuôi Duyên Thịnh Phát;

- Thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường: Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Hiện nay, một số cơ sở sản xuất (*nhất là các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao*) đã xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, chú trọng đến phòng ngừa sự cố nước thải (*Nhà máy chế biến mủ Cao su; Nhà máy chế biến tinh bột sắn, cây xăng dầu, các trang trại chăn nuôi heo...*).

4. Bảo vệ môi trường trong việc thực hiện các dự án đầu tư, thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên, khoáng sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý chất thải.

4.1. Bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây viết tắt là số cơ sở).

- Tổng số các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn: Hiện nay trên địa bàn huyện có 05 cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, cụ thể⁽⁶⁾. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện chưa có cơ sở xử lý chất thải, bãi thải, do đó nguy cơ ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt và sản xuất là vấn đề quan trọng cần được xem xét.

- Việc thực hiện thủ tục môi trường tại các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: Về cơ bản các cơ sở đã triển khai các hạng mục thu gom, xử lý nước thải; khu tập kết, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại. Định kỳ Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp các đơn vị có liên quan chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

4.2. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên, khoáng sản

- Trên địa bàn huyện có 03 tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản cát, hiện đang hoàn tất các thủ tục về đất đai, môi trường, dự án đầu tư liên quan đến dự án trước khi đi vào hoạt động; có 01 điểm mỏ (cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường) đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác tuy nhiên chưa đi vào hoạt động.

- Việc thực hiện các quy định về ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp phí bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường,... của các đơn vị, doanh nghiệp trong hoạt động khoáng sản: Các Tổ chức doanh nghiệp trong hoạt động khoáng sản đã chấp hành việc ký quỹ bảo vệ môi trường; nộp phí bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường theo quy định.

- Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với khoáng sản chưa khai thác theo quy định: Ủy ban nhân dân huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020

⁶ Nhà máy chế biến mủ cao su Sa Thầy; Nhà máy chế biến TBS 230 tấn thành phẩm/ngày đêm - Công ty TNHH MTV ĐPTNN Ia H'Drai; Nhà máy chế biến mủ Công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray; Nhà máy chế biến mủ cao su Duy Tân; Trang trại chăn nuôi Duyên Thịnh Phát.

của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phương án bảo vệ cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Theo đó, tình trạng khai thác khoáng sản trái pháp luật trên địa bàn huyện thời gian qua đã giảm rõ rệt. Bên cạnh đó, các cơ quan, địa phương đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi khai thác khoáng sản chưa khai thác theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa các địa phương, đơn vị trong xử lý ô nhiễm môi trường đối với khu vực hoạt động khai thác khoáng sản giáp ranh được thực hiện thường xuyên, liên tục và không để xảy ra tình huống bất ngờ và ký các Quy chế phối hợp giữa các đơn vị địa phương.

4.3. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

4.3.1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Các nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện bao gồm: Chất thải sinh hoạt hàng ngày của người dân; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chợ; các cơ quan, trung tâm y tế huyện...

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đa số được người dân tự thu gom, xử lý bằng các biện pháp thủ công: Chôn lấp, đốt... trong khuôn viên gia đình.

- Hiện nay trên địa bàn huyện đã đầu tư 01 bãi rác tập trung với diện tích 05ha nhưng chưa đi vào hoạt động (*lý do: các sở ngành chưa có cơ sở thẩm định phương án giá dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt theo quy định, do đó chưa thể thực hiện việc thu gom*).

4.3.2. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Các nguồn phát sinh chủ yếu do hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh bột sắn, Nhà máy chế biến mù Cao su... và các hoạt động xây dựng cơ bản; Lượng chất thải rắn công nghiệp tồn lưu tại các cơ sở sản xuất không tăng do phần lớn được tái sử dụng.

4.3.3. Quản lý chất thải nguy hại

- Trên địa bàn huyện, không có đơn vị xử lý chất thải nguy hại. Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được các cơ sở thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng ngoài tỉnh để thu gom và xử lý; một số cơ sở phát sinh khối lượng ít sẽ được lưu tại các kho chứa chất thải nguy hại tại các cơ sở.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn: Gồm 04 đơn vị sự nghiệp y tế công lập gồm: Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai và 03 trạm y tế xã.

(Có phụ lục số 2 kèm theo)

4.4. Việc triển khai đầu tư các dự án xử lý chất thải, rác thải:

Kết quả bố trí vốn, kinh phí cho việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường, các dự án đầu tư về xử lý môi trường, các dự án bảo vệ môi trường: Hiện nay trên địa bàn huyện đã được đầu tư 01 bãi rác tập trung với diện tích 05ha với tổng mức kinh phí đầu tư 1.292.196.000 đồng, nhưng chưa đi vào hoạt động (*lý do: các sở ngành chưa có cơ sở*

thẩm định phương án giá dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt theo quy định, do đó chưa thể thực hiện việc thu gom).

4.5. Trách nhiệm của chính quyền các cấp và cơ quan chức năng, người đứng đầu đối với công tác bảo vệ môi trường, việc phân công, phân cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

Trên cơ sở các nhiệm vụ được quy định tại Điều 164, Điều 168 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ của địa phương. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị xã hội huyện, xã đã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội...

(Có phụ lục số 2, 3, 4, 5, 6, 7 kèm theo)

5. Quan trắc môi trường

- Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, trên địa bàn huyện có 07 vị trí, cụ thể:

- + Quan trắc môi trường nước mặt: 02 vị trí;
- + Quan trắc môi trường nước dưới đất: 02 vị trí.
- + Quan trắc môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung: 02 vị trí.
- + Quan trắc môi trường đất: 01 vị trí

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp, theo dõi với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh khi triển khai công tác thu thập, lấy mẫu phân tích quan trắc môi trường trên địa bàn huyện, qua phân tích các chỉ số, chỉ tiêu (nước mặt, không khí, nước dưới đất...) trên địa bàn huyện đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

(Có phụ lục số 8 kèm theo)

6. Nguồn lực bảo vệ môi trường

- Tổng kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện: Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách của huyện về sự nghiệp môi trường cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng và đặt hàng đối với Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện để triển khai thực hiện công tác BVMT trên địa bàn huyện đảm bảo các nhiệm vụ theo yêu cầu của ngành.

(Có phụ lục số 9 kèm theo)

7. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường đã thực hiện đến thời điểm giám sát: 01 đợt. (Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chế biến mù cao su trên địa bàn tỉnh

- Số đơn vị, cơ sở được thanh tra, kiểm tra, giám sát trên địa bàn huyện Ia H'Drai: 03 cơ sở⁷.

8. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực BVMT:

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực BVMT trên địa bàn huyện được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động được thực hiện hiệu quả. Trong thời gian qua trên địa bàn huyện chưa xảy ra các vụ việc liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực BVMT.

9. Tình hình tiếp nhận và xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo vệ môi trường:

Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 29/02/2024, trên địa bàn huyện tiếp nhận 01 ý kiến kiến nghị của cử tri Hà Văn Hơn, thôn 9, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

Nội dung kiến nghị: về việc gây ô nhiễm môi trường không khí (mùi hôi rất khó chịu) của Nhà máy chế biến mủ cao su Duy Tân, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của cử tri và Nhân dân. Đề nghị Nhà máy chế biến mủ cao su Duy Tân, chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường quan tâm xem xét, giải quyết.

Nội dung phản ánh của cử tri đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên, Ủy ban nhân dân xã Ia Toi tiến hành kiểm tra, xác minh. Theo đó, trong năm 2022, 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tổ chức 02 đợt kiểm tra xác minh việc ô nhiễm của Nhà máy (có thực hiện lấy mẫu để phân tích). Trên cơ sở kết quả kiểm tra Sở Tài nguyên và môi trường đã ban hành các báo cáo số 380/BC-STNMT ngày 12 tháng 8 năm 2022 về kiểm tra, rà soát, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII (tại mục 6); số 488/BC-STNMT ngày 10 tháng 10 năm 2022 về kết quả rà soát, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh (tại mục 4) để thông tin đến cử tri. Cụ thể:

Qua kết quả phân tích một số chỉ tiêu bụi và khí độc tại khu dân cư thôn 9, xã Ia H'Drai và trước cổng Nhà máy cho thấy tất cả các thông số đặc trưng chất lượng môi trường không khí xung quanh đều nằm trong giới hạn cho phép của các QCVN

10. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nước về bảo vệ môi trường.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã từng bước được triển khai như: Phối hợp giám sát hệ thống quan trắc nước thải tự động của Nhà máy chế biến tinh bột sắn, các nhà máy chế biến mủ cao su; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021.

⁷ Có biên bản kiểm tra các cơ sở đính kèm.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và một số các Sở ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về BVMT và đã đạt được một số kết quả như sau:

- Đã ban hành nhiều Văn bản để tổ chức triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các Văn bản dưới Luật, các văn bản được ban hành cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, từng bước đưa công tác BVMT trên địa bàn huyện đi dần vào nề nếp.

- Các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động khai thác khoáng sản đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về môi trường. Nhà máy chế biến tinh bột sắn, nhà máy chế biến mùn cao su ... có nguồn thải lớn đã lắp đặt và được giám sát thông qua hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục.

- Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhận được sự quan tâm từ các cấp, các ngành và toàn xã hội. Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ về quản lý chất thải như: thực hiện lộ trình và giải pháp tái chế, tái sử dụng rác thải thay cho chôn lấp; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại và chất thải y tế (*Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã,*) đảm bảo theo tình hình thực tế hàng năm.

- Hoạt động kiểm tra có những chuyển biến tích cực, công tác kiểm tra đã được triển khai một cách thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm. Công khai, triển khai duy trì đường dây nóng (*trên Website, điện thoại...*) tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cộng đồng dân cư và phản ánh của báo chí về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

- Mạng lưới quan trắc được hoàn thiện với đầy đủ các thành phần môi trường, công tác quan trắc các thành phần môi trường trong năm qua được thực hiện và hoàn thành theo khối lượng công việc đã được phê duyệt, kịp thời phản ánh chất lượng môi trường trên địa bàn huyện hàng năm.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT được thực hiện từ rất sớm với sự chủ động, tham gia tích cực của các cơ quan đơn vị và chính quyền địa phương bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể trong hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng. Đẩy mạnh triển khai Chương trình phòng chống rác thải nhựa, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn, kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn ngừa các loài ngoại lai xâm hại.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu đến cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức thông qua các đài truyền thanh, các cuộc hội thảo, hội nghị, họp dân, có hàng nghìn lượt người tham gia; làm mới hàng trăm pano phướng về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu... đã tạo được sức mạnh tổng hợp làm chuyển biến về nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về bảo vệ môi trường như: Ngày Nước thế giới ngày 22/3, Ngày trái đất 22/4, Ngày môi trường thế giới

05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tuần lễ biển đảo, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường... Ngoài ra Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức các Hội nông dân với công tác bảo vệ môi trường; tổ chức thi vẽ và tìm hiểu về môi trường cho các em học sinh cấp I, II. Tổ chức các hoạt động cụ thể như ra quân diệt trừ cây Mai dương, làm vệ sinh môi trường tại các tuyến đường và khu dân cư vào các ngày thứ bảy và chủ nhật; phong trào thanh niên và phụ nữ xây dựng các tuyến phố, đường làng xanh – sạch – đẹp; ra quân Ngày Chủ Nhật xanh; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm....

- Công tác thu gom phân loại rác từ nguồn, tái chế, tái sử dụng rác đã được Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện hết sức quan tâm chỉ đạo để nhằm giảm thiểu vấn đề ô nhiễm do rác thải gây ra.

2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

a. Những hạn chế, vướng mắc:

- Mặc dù đã được chính quyền địa phương tuyên truyền, hướng dẫn nhiều biện pháp về xử lý, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi nhưng tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhất là chăn nuôi quy mô nông hộ vẫn còn diễn ra, chưa giải quyết triệt để.

- Việc triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn huyện còn hạn chế, hầu hết lượng chất thải này được người dân tự thu gom được xử lý theo hình thức đốt, chôn lấp là chủ yếu.

- Ủy ban nhân dân các xã chưa triển khai đồng bộ, chưa chuẩn hóa trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật trong quá trình lưu giữ, chuyển giao, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải. Việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã triển khai đến các địa phương tuy nhiên tỷ lệ thu gom thấp, nhiều đơn vị đã thực hiện thu gom nhưng chưa hợp đồng được với các đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý đúng quy định.

b. Nguyên nhân

- Việc đầu tư cho quá trình lưu giữ, chuyển giao, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải; hạ tầng thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại... đòi hỏi kinh phí lớn, thu hồi vốn và sinh lợi chậm, kinh phí đầu tư từ ngân sách và việc kêu gọi được các nhà đầu tư khó khăn.

- Công tác quản lý môi trường hiện nay tại các địa phương chưa được quan tâm đúng mức; các cơ quan chuyên môn từ cấp huyện đến xã còn thiếu và hạn chế, cấp huyện biên chế hiện tại chỉ có 01 công chức là Trưởng phòng phụ trách chung tất cả lĩnh vực về tài nguyên môi trường, ở cấp xã không có cán bộ chuyên trách mà kiêm nhiệm nhưng chưa được quan tâm bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; kinh phí đầu tư để xử lý môi trường là quá lớn nhưng chưa có giải pháp huy động được nguồn vốn.

- Nhận thức một bộ phận người dân chưa cao, các phong trào BVMT chưa được duy trì thường xuyên. Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu chưa sâu, chưa thật sự hiệu quả, công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có lúc chưa kịp thời, chưa triệt để.

3. Giải pháp về bảo vệ môi trường thời gian tới:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban

nhân dân cấp huyện, xã được giao trong Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Kết hợp đồng bộ, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về BVMT từ công tác phối hợp đánh giá, thẩm định tác động môi trường, giải quyết thủ tục hành chính, cấp giấy phép môi trường; chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó xử lý kịp thời đối với các vụ việc, sự cố môi trường phát sinh, đảm bảo các cơ sở, dự án hoạt động an toàn về môi trường trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác quản lý vấn đề thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Từng bước triển khai việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 04/04/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Hướng dẫn số 2962/HD-STNMT ngày 06/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư trong ứng dụng công nghệ tiên tiến trong tái chế, xử lý chất thải rắn, giảm dần việc chôn lấp trực tiếp chất thải.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường (*đất, nước, không khí...*), chú trọng triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Duy trì công tác phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong giám sát hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục đối với Nhà máy chế biến tinh bột sắn, các Nhà máy chế biến mủ cao su; Tiếp tục rà soát các đơn vị sản xuất kinh doanh có lưu lượng nguồn thải lớn (*nước thải, khí thải...*) yêu cầu lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động, kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

- Triển khai thực hiện tốt việc phối hợp các sở ban ngành thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; Rà soát, buộc các đơn vị hoạt động khoáng sản thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo đúng quy định; tổ chức thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; triển khai có hiệu quả các quy định về BVMT di sản thiên nhiên. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia thực hiện có kết quả Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh; bảo vệ rừng, phục hồi, trồng mới rừng; nâng cao tỷ lệ bảo tồn gắn với phát triển kinh tế sinh thái, sinh kế bền vững của người dân.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật, tập trung vào các quy định mới. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình truyền thông về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế ít chất thải, các bon thấp, kinh tế tuần hoàn theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, các vùng miền, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động đào tạo, truyền thông về môi trường.

- Duy trì hiệu quả đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Chủ động rà soát, nắm bắt, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường trên các phương tiện truyền thông, báo chí và các kênh thông tin khác để tổ chức kiểm tra, xử lý có hiệu quả các vụ việc gây ô nhiễm môi trường được phản ánh, kiến nghị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT; tăng cường theo dõi, giám sát các cơ sở có nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường.

- Phát huy vai trò, thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư trong công tác BVMT. Phát hiện, nêu gương, tạo được phong trào, nhân rộng các điển hình, mô hình, cách làm hay, tốt về môi trường; thúc đẩy các nhân tố tích cực, điển sáng, điển hình về môi trường nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, giảm dần, thu hẹp các địa bàn, loại hình, đối tượng gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường.

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu để nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường; đưa các hoạt động về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trở thành nhiệm vụ trọng tâm; hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tập trung tổ chức nhân rộng các mô hình điển về thu gom rác để làm phân vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp, thu gom xử lý rác thải từ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật tại các phường, xã; nhân rộng các mô hình tái chế, tái sử dụng rác thải nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Chính phủ: Không.

2. Đối với các Bộ, ngành Trung ương:

- Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể đối với các nhiệm vụ liên quan đến quản lý chất thải rắn như: Phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, quy định định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt phù hợp và kịp thời với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn, chuyển giao hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở cấp bộ, kết nối, chia sẻ với các địa phương.

3. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Việc ban hành quy định, cơ chế chính sách và giá dịch vụ cụ thể đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (có hiệu lực từ ngày 10/01/2022) thì Thông tư số 07/2017/TT-BXD được Bộ trưởng Bộ xây dựng công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 31/01/2023 về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2022. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường, thẩm quyền hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Như vậy để có cơ sở để tính giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan xem xét, hướng dẫn triển khai thực hiện trong thời gian tới, sau khi có định mức kỹ thuật mới được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, địa phương sẽ xây dựng Phương án giá mới trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, từ đó điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về môi trường cho cấp huyện và cấp xã để công tác quản lý nhà nước đạt kết quả cao.

Trên đây là Báo cáo về Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai Kính báo cáo Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nhàn